

Phụ lục chi tiết 2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (BAO GỒM VỐN NĂM 2024 VỀ TRƯỚC KÉO DÀI SANG NĂM 2025)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI (MỚI) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM (CŨ)

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi)

		7,16126,08633,247ĐVT: Triệu đồng																																	
TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao														Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh																			
		Chủ đầu tư/ đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)						Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)									
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025				Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025						
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó					
												NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện										NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện			
	TỔNG CỘNG:		691,545.92	637,726.2	8,239	45,580.7	541,965	525,965	5,890	10,110	129,007	111,760	1,271	15,976	30,175	29,957	-	218	-	691,545.92	637,726.2	8,239	45,580.7	541,965	525,965	5,890	10,110	129,007	111,760	1,271	15,976	30,175	29,957	-	218
I	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng hải ngang, ven biển và hải đảo		600,916.9	555,336.2	-	45,580.7	473,887	#####	-	#####	107,534	91,558.3	-	15,975.6	25,646.9	25,429	-	218		600,916.9	555,336.2	-	45,580.7	473,887	#####	-	#####	107,534	91,558.3	-	#####	#####	25,429	-	218
	<i>“ Tiêu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng hải ngang, ven biển và hải đảo</i>		600,917	555,336.2	-	45,581	473,887	463,777	-	10,110	107,534	91,558.3	-	#####	#####	25,429	-	218		600,917	555,336.2	-	45,581	473,887	463,777	-	10,110	107,534	91,558.3	-	#####	#####	25,429	-	218
I.1	Các dự án do BQL ĐT&XD huyện và các xã thuộc huyện Ia H'Drai (cũ) làm chủ đầu tư		205,342	184,389	-	20,953	160,398	156,806	-	3,592	36,295	27,583	-	8,712	10,524	10,306	-	218	-	205,342	184,389	-	20,953	160,398	156,806	-	3,592	36,295	27,583	-	8,712	10,524	10,306	-	218
1	Đầu tư Trường mầm non khu trung tâm hành chính huyện	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Ia H'Drai	22,000	20,000	-	2,000	21,341	20,000	-	1,341	-	-	-	-	218	-	-	218		22,000	20,000	-	2,000	21,341	20,000	-	1,341	-	-	-	218	-	-	218	
2	Đầu tư Trường TH-THCS khu trung tâm hành chính huyện	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Ia H'Drai	30,268	27,799	-	2,469	28,166	27,799	-	367	-	-	-	-	1,441	1,441	-	-		30,268	27,799	-	2,469	28,166	27,799	-	367	-	-	-	1,441	1,441	-	-	
3	Nhà văn hóa thể thao và sân vận động trung tâm huyện	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Ia H'Drai	33,000	27,073	-	5,927	21,273	21,073	-	200	9,070	6,001	-	3,069	5,560	5,560	-	-		33,000	27,073	-	5,927	21,273	21,073	-	200	9,070	6,001	-	3,069	5,560	5,560	-	-
4	Cầu xuôi đã huyện	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Ia H'Drai	77,000	70,000	-	7,000	48,418	48,418	-	-	26,668	21,582	-	5,087	3,050	3,050	-	-		77,000	70,000	-	7,000	48,418	48,418	-	-	26,668	21,582	-	5,087	3,050	3,050	-	-
5	Nghĩa trang nhân dân huyện	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Ia H'Drai	5,035	4,662	-	373	4,695	4,662	-	33	-	-	-	-	-	-	-	-		5,035	4,662	-	373	4,695	4,662	-	33	-	-	-	-	-	-	-	
6	Đường DD736 (đoạn N66-N69)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Ia H'Drai	4,700	4,200	-	500	4,200	4,200	-	-	129	-	-	129	-	-	-	-	UBND Xã Ia Tới	4,700	4,200	-	500	4,200	4,200	-	-	129	-	-	129	-	-	-	-
7	Đường vào nghĩa trang thôn 1 xã Ia Dom	UBND xã Ia Dom	4,005	3,641	-	364	3,993	3,641	-	352	-	-	-	-	-	-	-	-		4,005	3,641	-	364	3,993	3,641	-	352	-	-	-	-	-	-	-	
8	Đường GTNT làng thanh niên thôn 3, xã Ia Dom	UBND xã Ia Dom	1,344	1,280	-	64	1,344	1,280	-	64	-	-	-	-	-	-	-	-		1,344	1,280	-	64	1,344	1,280	-	64	-	-	-	-	-	-	-	
9	Đường vào khu sản xuất số 1 thôn 1, xã Ia Dom	UBND xã Ia Dom	2,016	1,920	-	96	2,016	1,920	-	96	-	-	-	-	-	-	-	-		2,016	1,920	-	96	2,016	1,920	-	96	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao														Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh														Ghi chú				
			Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)						Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)										
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025							
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			NSTW	NS tỉnh		NS huyện	Tổng số	Trong đó											
												NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW		NS tỉnh						NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện								
10	Đường vào khu sản xuất số 1, thôn Ia Mung, xã Ia Dom	UBND xã Ia Dom	2,175	2,175	-	0	2,175	2,175	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,175	2,175	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
11	Đường giao thông đi bên đò làng Dom thôn 9, xã Ia Toi	UBND xã Ia Toi	4,005	3,641	-	364	4,005	3,641	-	364	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4,005	3,641	-	364	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
12	Đường giao thông thôn làng nú đi điểm dân cư 66 thôn Ia Dor, xã Ia Toi	UBND xã Ia Toi	4,543	4,475	-	68	4,923	4,475	-	448	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4,543	4,475	-	68	4,923	4,475	-	448	-	-	-	-	-			
13	Đường giao thông thôn đi sản xuất 7, xã Ia Toi	UBND xã Ia Toi	990	900	-	90	972	900	-	72	-	-	-	-	-	-	-	-	-	990	900	-	90	972	900	-	72	-	-	-	-	-			
14	Các dự án sau khi đã phân bổ so với nhu cầu còn thừa phần NSTW và thừa phần vốn NSTW của các dự án đã quyết toán, chờ nộp trả NSNN)										-	-	-	-	161	161	-	-						-	-	-	161	161	-	-					
15	Đường GTNT thôn 3 (Điểm dân cư số 7 mở rộng)	UBND xã Ia Đal	4,118	3,744	-	374	3,918	3,744	-	174	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4,118	3,744	-	374	3,918	3,744	-	174	-	-	-	-	-			
16	Đường GTNT thôn 4 (Điểm dân cư số 11 C.Ty CP Sầm Ngọc Linh)	UBND xã Ia Đal	1,934	1,612	-	322	1,693	1,612	-	81	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,934	1,612	-	322	1,693	1,612	-	81	-	-	-	-	-			
17	Đường GTNT thôn Ia Der Giai đoạn 1 (Đường vào đội 12)	UBND xã Ia Đal	4,968	4,320	-	648	4,320	4,320	-	400	-	-	400	-	-	-	-	-	-	4,968	4,320	-	648	4,320	4,320	-	400	-	-	400	-	-			
18	Đường GTNT thôn Ia Der Giai đoạn 2 (Đường vào đội 12)	UBND xã Ia Đal	1,901	1,728	-	173	1,728	1,728	-	28	-	-	28	95	95	-	-	-	-	1,901	1,728	-	173	1,728	1,728	-	28	95	95	-	-				
19	Đường GTNT thôn 5, đường vào đội 2 đội 3 chi nhánh 716	UBND xã Ia Đal	1,341	1,219	-	122	1,219	1,219	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,341	1,219	-	122	1,219	1,219	-	-	-	-	-	-	-			
L2	Các dự án do UBND xã và BQL ĐT&XD huyện Tu Mơ Rông (cũ) làm chủ đầu tư		195,066	193,066	-	2,000	159,768	159,768	-	35,297	33,297.3	-	2,000	5,126	5,126	-	-	-	-	195,066	193,066	-	2,000	159,768	159,768	-	35,297	33,297.3	-	2,000	5,126	5,126	-	-	
1	Trường mầm non xã Đắk Hà	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	4,709	4,709	-	-	4,709	4,709	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4,709	4,709	-	-	4,709	4,709	-	-	-	-	-	-	-			
2	Cầu qua suối Đắk Ter	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	21,388	21,388	-	-	8,721	8,721	-	-	12,667	12,667	-	-	-	-	-	-	-	21,388	21,388	-	-	8,721	8,721	-	-	12,667	12,667	-	-	-	-		
3	Cổng tường rào, sân bê tông các trường trên địa bàn huyện	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	764	764	-	-	64	64	-	-	700	700	-	-	64	64	-	-	-	764	764	-	-	64	64	-	-	700	700	-	-	64	64	-	-
4	Khu văn hóa thể thao xã Tu Mơ Rông	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	1,691	1,691	-	-	1,491	1,491	-	-	200	200	-	-	269	269	-	-	-	1,691	1,691	-	-	1,491	1,491	-	-	200	200	-	-	269	269	-	-
5	Đường thôn Ty Tu đi khu sản xuất tập trung xã Đắk Hà	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	8,876	8,876	-	-	8,876	8,876	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8,876	8,876	-	-	8,876	8,876	-	-	-	-	-	-	-	-		
6	Đường liên thôn từ thôn Tu Cáp vào thôn Đắk Ka - Văn Sang - Đắk Neang, xã Tu Mơ Rông	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	7,213	7,213	-	-	7,213	7,213	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	7,213	7,213	-	-	7,213	7,213	-	-	-	-	-	-	-	-		

TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao														Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh														Ghi chú					
		Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)						Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025)													
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025							
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó				NSTW		NS tỉnh	NS huyện	NSTW		NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			NSTW	NS tỉnh		NS huyện	Tổng số	Trong đó		
												NSTW	NS tỉnh	NS huyện											NSTW	NS tỉnh	NS huyện						NSTW	NS tỉnh	NS huyện
7	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Chum 2	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	1,300	1,300	-	-	1,300	1,300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Đường nối thôn Đăk Hà (đoạn vào nhà A Hố)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	500	500	-	-	500	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
9	Đường trục chính nội đồng thôn Đăk Hà xã Đăk Hà	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	800	800	-	-	800	800	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
10	Đường nội thôn Mỏ Pa xã Đăk Hà	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	130	130	-	-	130	130	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
11	Nhà rông thôn Ty Tu xã Đăk Hà	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	100	100	-	-	100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
12	Nhà rông thôn Đăk Pô Trang xã Đăk Hà	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	100	100	-	-	100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
13	Nhà rông thôn Kon Pia xã Đăk Hà	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	100	100	-	-	100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
14	Đường đi khu sản xuất Đăk Chum 1, xã Tu Mơ Rông	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	4,149	4,149	-	-	4,149	4,149	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
15	Quảng trường kết hợp Khu thể thao xã Đăk Hà	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	9,678	9,678	-	-	3,922	3,922	-	-	5,756	5,756	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5,756	5,756	-	-	-	-	-	-	-	-	
16	Nước sinh hoạt trung tâm xã Đăk Hà (hạng mục: nhánh nhỏ)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	1,104	1,104	-	-	1,104	1,104	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
17	Khu văn hóa, kết hợp dựng cu thể dục thể thao, xã Đăk Hà; Hạng mục: Chính trang khuôn viên khu làm việc các phòng ban	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	4,047	4,047	-	-	4,047	4,047	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
18	Nâng cấp, sửa chữa công trình thoát nước, vỉa hè các tuyến đường khu trung tâm huyện	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	1,704	1,704	-	-	1,704	1,704	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
19	Cấp nước sinh hoạt các thôn xã Đăk Hà	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	1,100	1,100	-	-	1,100	1,100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
20	Chính trang đô thị khu trung tâm huyện	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	15,172	15,172	-	-	15,009	15,009	-	-	162	162.4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	162	162.4	-	-	-	-	-	-	-	-	
21	Đường đi khu sản xuất, thác Sủi Phường, xã Đăk Na	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	4,000	4,000	-	-	4,000	4,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao														Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh														Ghi chú			
		Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)						Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)													
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025									
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó										
												NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện					NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện					
22	Gia cố các hạng mục xung yếu; Bổ trí điện chiếu sáng các thôn trên địa bàn xã Đăk Na	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	1,700	1,700	-	-	1,700	1,700	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
23	Nâng cấp đường giao thông thôn Năng Lớn 1, xã Đăk Sao	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	4,691	4,691	-	-	4,691	4,691	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
24	Đường đi khu sản xuất Ta Cheng thôn Năng Nhỏ 2	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	550	550	-	-	550	550	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
25	Đường đi khu sản xuất thôn Kạch lớn 1 (Đoạn lên bẻ nước)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	600	600	-	-	600	600	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
26	Nước tưới chảy phục vụ mô hình trồng được liệu và các loại cây trồng ứng dụng công nghệ cao xã Đăk Na	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	1,150	1,150	-	-	1,150	1,150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
27	Thủy lợi xã Đăk Sao (Hạng mục: Thủy lợi Đăk Pri)	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	1,319	1,319	-	-	1,319	1,319	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
28	Khu văn hóa thể thao xã Đăk Sao	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	3,030	3,030	-	-	3,030	3,030	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
29	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Riếp 1, xã Đăk Na	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	5,397	5,397	-	-	3,397	3,397	-	-	2,000	2,000	-	-	1,036	1,036	-	-	-	-	-	-	-	-	2,000	2,000	-	-	1,036	1,036	-	-	-
30	Cầu treo Đăk Tu thôn Kon Cung	UBND xã Đăk Sao	1,129	1,129	-	-	1,129	1,129	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
31	Cầu tràn Đăk Riếp 1 đi khu du lịch thác Sủi Puông	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng huyện Tu Mơ Rông	9,047	9,047	-	-	9,047	9,047	-	-	-	-	-	-	1,500	1,500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1,500	1,500	-	-	-
32	Sửa chữa tuyến đường vào khu tái định cư thôn Long Tro, Ba Khen, Văn Xuôi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	2,211	2,211	-	-	2,211	2,211	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
33	Khu văn hoá thể thao xã Ngok Lây; Hạng mục: Sân bóng đá (sân cỏ nhân tạo); Sân khấu ngoài trời; Sân, đường bê tông và các hạng mục phụ trợ	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	2,125	2,125	-	-	2,125	2,125	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
34	Gia cố các hạng mục xung yếu trên tuyến đường vào và đường nối bộ khu tái định cư thôn Tu Thỏ, xã Tê Xăng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	3,496	3,496	-	-	3,496	3,496	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
35	Đường đi khu sản xuất Đăk Tô Lá (giai đoạn 2), xã Ngok Yều	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yều	600	600	-	-	600	600	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
36	Đường đi khu sản xuất Chang Hai thôn Long Lây 1 (đoạn nối tiếp), xã Ngok Yều	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Yều	500	500	-	-	500	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao														Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh														Ghi chú					
		Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)						Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)													
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025							
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó				Tổng số		Trong đó				NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			NSTW		NS tỉnh	NS huyện			
												NSTW	NS tỉnh	NS huyện				NSTW	NS tỉnh	NS huyện						NSTW	NS tỉnh	NS huyện					NSTW	NS tỉnh	NS huyện
37	Nước sinh hoạt thôn Ba Tu 3, xã Ngok Yếu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	3,558	3,558	-	-	3,558	3,558	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
38	Đường nội thôn Tu Thỏ	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Tê Xăng	600	600	-	-	600	600	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
39	Đường nội thôn Đăk Sóng	UBND xã Tê Xăng	596	596	-	-	596	596	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
40	Đường đi khu sản xuất thôn Đăk Kinh I	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Láy	620	620	-	-	620	620	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
41	Đường đi khu sản xuất Măng Rương I, II (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Láy	800	800	-	-	800	800	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
42	Kiến cổ hóa kênh mương thủy lợi Gia Bao(đoạn cuối)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Láy	178	178	-	-	178	178	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
43	Đường đi khu sản xuất thôn Ngoc La (Đoạn nối tiếp Ai Len)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Măng Ri	798	798	-	-	798	798	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
44	Khu văn hóa thể thao xã Măng Ri	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	3,286	3,286	-	-	3,000	3,000	-	-	286	286	-	-	1,714	1,714	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Cầu trần Tu Long xã Văn Xuôi	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	4,100	4,100	-	-	4,100	4,100	-	-	-	-	-	-	258	258	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Đường nội thôn Ba Khen (Nhánh 2 đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	200	200	-	-	200	200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Kiến cổ hóa kênh mương nối đồng thủy lợi Đăk Văn 1 (đoạn nối tiếp)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	300	300	-	-	300	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Kiến cổ hóa kênh mương nối đồng thủy lợi Đăk Ngheñ thôn Long Tro	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Văn Xuôi	683	683	-	-	683	683	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Nâng cấp, sửa chữa đoạn đường từ UBND xã qua thôn Chung Tam đến thôn Pu Tá	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Măng Ri	774	774	-	-	774	774	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Sửa chữa nâng cấp đường đi khu sản xuất thôn Mỏ Za (Toàn tuyến 2km)	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Ngok Láy	1,499	1,499	-	-	1,499	1,499	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao														Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh														Ghi chú				
		Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)						Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)								
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025				Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025					
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			NSTW	NS tỉnh	NS huyện		Tổng số	Trong đó			NSTW	NS tỉnh	NS huyện					
												NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW								NS tỉnh	NS huyện	NSTW					NS tỉnh	NS huyện	NSTW	NS tỉnh
51	Khu văn hóa thể thao xã Tê Xăng	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	2,690	2,690	-	-	2,690	2,690	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,690	2,690	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Nâng cấp, sửa chữa nước sinh hoạt thôn Tam Rìn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	2,400	2,400	-	-	2,400	2,400	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2,400	2,400	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ thôn Pù Tả đi làng cũ	UBND xã Măng Rì	1,000	1,000	-	-	1,000	1,000	-	-	-	-	-	-	47	47	-	-	-	1,000	1,000	-	-	-	-	-	-	-	-	47	47	-	-	-
54	Cầu tràn qua suối thôn Mỏ Za, xã Ngok Lây phục vụ phát triển vùng được hiệu	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	4,500	4,500	-	-	4,500	4,500	-	-	-	-	-	-	139	139	-	-	-	4,500	4,500	-	-	-	-	-	-	-	-	139	139	-	-	-
55	Trường mầm non xã Măng Rì	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tu Mơ Rông	6,000	6,000	-	-	6,000	6,000	-	-	-	-	-	-	99	99	-	-	-	6,000	6,000	-	-	-	-	-	-	-	-	99	99	-	-	-
56	Khu văn hóa thể thao xã Đăk Tô Kan	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	3,387	3,387			3,387	3,387	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3,387	3,387	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Đường đi khu sản xuất thôn Kon Hia 3, xã Đăk Rơ Ông	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	3,525	3,525			3,525	3,525	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3,525	3,525	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Đường nội thôn Đăk Hnăng 2	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	535	535			535	535	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	535	535	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Làm mới nhà rông thôn Tê Xô Trong	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	100	100			100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Làm mới nhà rông thôn Đăk Trảng	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	100	100			100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Làm mới nhà rông thôn Tê Xô Ngoài	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	100	100			100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Kiến kô hóa kênh mương thủy lợi Tea Gia	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	140	140			140	140	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	140	140	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Sửa chữa nhà rông thôn Đăk Prông	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	20	20			20	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Sửa chữa nhà rông thôn Kon Hnông	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	20	20			20	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	20	20	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
UBND xã																																		

TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao													Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh													Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
		Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)							Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số		Trong đó			NSTW	NS tỉnh		NS huyện	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
												NSTW	NS tỉnh	NS huyện			NSTW		NS tỉnh						NS huyện	NSTW	NS tỉnh			NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
65	Làm mới nhà rồng thôn Đăk Hnăng	Ban quản lý thực hiện các Chương trình MTQG xã Đăk Tô Kan	100	100			100	100	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao													Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh													Ghi chú								
		Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)				Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)				Ghi chú												
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước																
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số		Trong đó											
												NSTW		NS tỉnh		NS huyện	NSTW	NS tỉnh		NS huyện	NSTW	NS tỉnh			NS huyện	NSTW	NS tỉnh		NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện				
7	Đường đi khu sản xuất thôn Điek Tả Âu	UBND xã Ngok Tem	1,650	1,500	-	150	1,650	1,500	-	150	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Kênh mương thủy lợi Nước Trười	UBND xã Ngok Tem	495	450	-	45	495	450	-	45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
9	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT thôn Điek Nốt đi thôn Điek Kua	UBND xã Ngok Tem	2,534	2,304	-	230	-	-	-	-	2,304	2,304	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
10	Đường đi khu sản xuất Nước Xu	UBND xã Hiếu	1,065	960	-	105	1,065	960	-	105	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
11	Đường đi khu sản xuất Nước Vư	UBND xã Hiếu	3,102	2,800	-	302	3,102	2,800	-	302	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
12	Đường nội thôn nhánh 1 Vi Choong	UBND xã Hiếu	384	346	-	38	384	346	-	38	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
13	Đường nội thôn nhánh 1 Tu Cẩn	UBND xã Hiếu	264	238	-	26	264	238	-	26	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
14	Thủy lợi nước tư	UBND xã Hiếu	1,980	1,800	-	180	1,966	1,800	-	166	11	-	-	11	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
15	Đường đi khu sản xuất Nước Meo	UBND xã Hiếu	1,043	941	-	103	1,043	941	-	103	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
16	Thủy lợi nước Zét	UBND xã Hiếu	550	500	-	50	-	-	-	-	500	500	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
17	Nâng cấp mở rộng đường GTNT nội thôn Kon Klông	UBND xã Hiếu	948	862	-	86	-	-	-	-	862	862	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
18	Đường đi khu sản xuất Đăk Liểu	UBND xã Hiếu	495	450	-	45	-	-	-	-	450	450	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
19	Giếng nước sinh hoạt thôn Vi Koa	UBND xã Pờ Ê	880	800	-	80	864	800	-	64	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
20	Giếng nước sinh hoạt thôn Vi Ktáu	UBND xã Pờ Ê	880	800	-	80	864	800	-	64	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
21	Thủy lợi Proo thôn Vi Klông	UBND xã Pờ Ê	1,154	1,049	-	105	1,127	1,049	-	78	6	-	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
22	Thủy lợi nước Răng thôn Vi Ktáu	UBND xã Pờ Ê	1,065	968	-	97	1,059	968	-	91	6	-	-	6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
23	Đường đi khu sản xuất nước Ra Hách	UBND xã Pờ Ê	1,162	1,056	-	106	1,140	1,056	-	84	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
24	Đường đi khu sản xuất nước Pa Cao	UBND xã Pờ Ê	1,169	1,062	-	106	1,169	1,062	-	106	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
25	Đường đi khu sản xuất nước Drong	UBND xã Pờ Ê	1,150	1,045	-	105	1,129	1,045	-	84	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
26	Cầu treo Ta Nong	UBND xã Pờ Ê	948	862	-	86	-	-	-	-	862	862	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
27	Nâng cấp sửa chữa đường trục chính thôn Vi Klông 1 (từ QL24 vào thôn)	UBND xã Pờ Ê	1,162	1,056	-	106	-	-	-	-	1,056	1,056	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
28	Đường đi khu sản xuất nước Kla (nối tiếp thôn Vi Ô Lăk)	UBND xã Pờ Ê	145	132	-	13	-	-	-	-	132	132	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
29	Đường DH 34 từ Km10+380 - Km15 đầu nối TL 676	Ban Quản lý DA DTXD huyện	34,987	31,806	-	3,181	31,806	31,806	-	-	-	-	-	261	261	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
30	Nâng cấp, mở rộng đoạn từ QL 24 đi thôn Kon Rầy	Ban Quản lý DA DTXD huyện	27,987	25,443	-	2,544	18,176	17,976	-	200	7,467	7,467	-	-	9,049	9,049	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
31	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT nội thôn Kon Cánh, xã Măng Cánh, huyện Kon Plông	Ban Quản lý DA DTXD huyện	10,000	4,800	-	5,200	-	-	-	-	10,000	4,800	-	5,200	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao														Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh														Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
		Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024		Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025				Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025			Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024		Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)				Kế hoạch vốn năm 2025	Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng		Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số			NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện			NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
												Tổng số	NSTW	NS tỉnh																				NS huyện	Tổng số	NSTW	NS tỉnh	NS huyện																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																												
32	Cầu trần đi khu sản xuất Đăk Nừng	UBND thị trấn Măng Đen	550	500	-	50	534	500		34	-			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao														Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh														Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
		Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)						Chủ đầu tư/ Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024			Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																										
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số			Trong đó				NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			NSTW		NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
												NSTW	NS tỉnh	NS huyện				NSTW	NS tỉnh	NS huyện						NSTW	NS tỉnh	NS huyện						NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
53	Đường đi khu sản xuất Rì Mầm thôn Đắk Nè	UBND xã Măng Cánh	653	594	-	59	-			-	594	594	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Tên dự án/ Chủ đầu tư	Kế hoạch đầu tư công đã được cấp thẩm quyền giao														Kế hoạch đầu tư công điều chỉnh														Ghi chú					
		Chủ đầu tư, đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)						Kế hoạch vốn xử lý chuyển tiếp (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước chuyển sang)																		
			Tổng cộng	Trong đó:			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025			Tổng cộng	Trong đó:			Kế hoạch vốn năm 2025			Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang 2025											
				NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			NSTW	NS tỉnh	NS huyện	Tổng số	Trong đó			NSTW	NS tỉnh	NS huyện							
												NSTW	NS tỉnh	NS huyện		NSTW		NS tỉnh					NS huyện	NSTW	NS tỉnh				NS huyện		NSTW	NS tỉnh	NS huyện		
76	Cầu treo đi khu sản xuất Nước Rừng (làng Măng Che)	UBND xã Măng Bút	677	615	-	62	-			-	615	615	-		-																				
77	Kênh mương nối tiếp thủy lợi Nước Rừng thôn Đắc Pông	UBND xã Măng Bút	1,045	950	-	95	-			-	950	950	-		-																				
78	Nâng cấp đường GTNT nối bộ thôn Kô Chải	UBND xã Măng Bút	1,027	934	-	93	-			-	934	934	-		-																				
79	Nước sinh hoạt trung tâm hành chính xã	UBND xã Đắc Nền	242	220	-	22	241	220		21	-			-																					
80	Đường đi khu sản xuất thôn Đắc Pút	UBND xã Đắc Nền	1,901	1,728	-	173	1,901	1,728		173	-			-																					
81	Cầu tràn và đường giao thông 2 đầu cầu đi khu sản xuất thủy lợi Nước Bao	UBND xã Đắc Nền	1,117	1,015	-	102	1,106	1,015		91	-			-																					
82	Đường đi khu sản xuất nhánh 1 thôn Đắc Lai	UBND xã Đắc Nền	3,797	3,452	-	345	3,798	3,452		345	-			-																					
83	Đường đi khu sản xuất thôn Tu thôn lèn lằng cũ	UBND xã Đắc Nền	1,936	1,760	-	176	1,932	1,760		172	-			-																					
II	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm và nhà ở		90,629	82,390	8,239	-	68,078	62,188	5,890	-	21,473	20,202	1,271	-	4,527,8	4,527,8	-	-	90,629	82,390	8,239	-	68,078	62,188	5,890	-	21,473	20,202	1,271	-	4,527,8	#####	-	-	
L1	* Tiêu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn		78,770	71,609	7,161	-	64,134	58,244	5,890	-	14,636	13,365	1,271	-	583,8	583,8	-	-	78,770	71,609	7,161	-	64,134	58,244	5,890	-	14,636	13,365	1,271	-	583,8	583,8	-	-	
*	Trường Cao đẳng Kon Tum	Trường Cao đẳng Kon Tum (cũ)	78,770	71,609	7,161	-	64,134	58,244	5,890	-	14,636	13,365	1,271	-	583,8	583,8	-	-	Trường Cao đẳng Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi	78,770	71,609	7,161	-	64,134	58,244	5,890	-	14,636	13,365	1,271	-	583,8	583,8	-	-
L2	** Tiêu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững		11,859	10,781	1,078	-	3,944	3,944	-	-	6,837	6,837	-	-	3,944	3,944	-	-	11,859	10,781	1,078	-	3,944	3,944	-	-	6,837	6,837	-	-	3,944	3,944	-	-	
*	- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến và xây dựng, nâng cấp các cơ sở dữ liệu phần mềm giai đoạn 2021 - 2022	Sở Nội vụ tỉnh Kon Tum (cũ)	11,859	10,781	1,078	-	3,944	3,944	-	-	6,837	6,837	-	-	3,944	3,944	-	-	Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi (mới)	11,859	10,781	1,078	-	3,944	3,944	-	-	6,837	6,837	-	-	3,944	3,944	-	-